

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ L số 35/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP **ĐNA**

Địa chỉ: Số **THĐ**, phường **PCT**, quận **HK**, Thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Ông Nguyễn Tuấn **L**; chức vụ: Chuyên viên XLN miền Trung - Ngân hàng TMCP **ĐNA**; là người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng (Văn bản uỷ quyền ngày 20/4/2018 và ngày 06/8/2020)

- *Bị đơn:*

1. Anh Đỗ Ngọc **S** Sinh năm: 1989

2. Chị Nguyễn Thị **T** Sinh năm: 1990

Cùng địa chỉ: Thôn **BS**, xã **KT**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đỗ Văn **TR** Sinh năm: 1960

2. Bà Nguyễn Thị **L** Sinh năm: 1962

Cùng địa chỉ: Thôn **BS**, xã **KT**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá

Người đại diện hợp pháp của ông **TR**, bà **L**: Anh Đỗ Ngọc **S**, chị Nguyễn Thị **T**; là người đại diện theo uỷ quyền của ông **TR**, bà **L** (Văn bản uỷ quyền ngày 23/3/2021)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Đỗ Ngọc **S** và chị Nguyễn Thị **T** có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP **ĐNA** số tiền nợ cả gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng từng lần số CN.18.01.02 ngày 02/01/2018 tính đến ngày 23/3/2021 là 701.553.568đ (Bảy trăm linh một triệu năm trăm năm mươi ba ngàn năm trăm sáu mươi tám đồng), trong đó tiền gốc là 690.700.081đ, tiền lãi là 10.853.487đ. Anh **S**, chị **T** tiếp tục thực hiện việc trả gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng từng lần số CN.18.01.02 ngày 02/01/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ.

TR hợp anh **S**, chị **T** vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng từng lần số CN.18.01.02 ngày 02/01/2018, Ngân hàng TMCP **ĐNA** có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Tài sản thế chấp là: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 853307 ngày 01/11/2013 cho Đỗ Văn **TR** và Nguyễn Thị **L** (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 02/01/2018 và Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 23/3/2021) và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 605649 cấp ngày 11/9/2017 cho Đỗ Ngọc **S** và Nguyễn Thị **T** (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 02/01/2018 và Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 23/3/2021).

Sau khi xử **L** tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP **ĐNA**, anh **S** và chị **T** có nghĩa vụ tiếp tục phải trả nợ phần còn thiếu cho Ngân hàng.

- Về án phí:

Anh Đỗ Ngọc **S** và chị Nguyễn Thị **T** phải chịu 16.031.000đ (Bằng chữ: Mười sáu triệu không trăm ba mươi một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP **ĐNA** được hoàn trả lại số tiền 18.456.000đ (Bằng chữ: Mười tám triệu bốn trăm năm mươi sáu ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí DSST Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện **NL**, theo biên lai số AA/2019/0011604 ngày 20/10/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện **NL**;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tân